

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:174/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Ông Trần Văn Chánh;**

**2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng– Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 157/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với:

**- Bị cáo: Hoàng Nghĩa T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1962 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 49H1, tổ 4 (tổ 2 cũ), Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Hoàng B (đã chết); Họ tên mẹ: Đào Thị T (đã chết), Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 07 anh chị em, có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1966 có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993;

**- Tiền án, tiền sự:** không.

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, phường T, TP. B, Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Xuân D,**

**sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Số nhà 49H1, tổ 4 (tổ 2 cũ), khu phố 1, phường T, thành phố B, Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính của vụ án:**

Khoảng 09 giờ ngày 15/09/2021 Hoàng Nghĩa T, sinh năm 1962 có nhật 01 (một) được 01 chiếc ví nhãn hiệu Lecas của chị Trần Thị L, bên trong có 165.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), một số giấy tờ tùy thân và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, số tài khoản 5912205071787 (có kèm theo tờ giấy ghi “MK:494949”) chủ thẻ là chị Trần Thị X (chị X là em gái của chị L đang sinh sống tại Nhật Bản giao cho chị L quản lý và dụng tài khoản trên). Sau khi nhật được, T đã đi đến trụ ATM của ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Hiệp, Đồng Nai, tại số 429, đường Đồng Khởi, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sử dụng thẻ ATM này nhập mật khẩu “494949” rút số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng Agribank của chị Xoan, sau đó T tiếp tục đi đến trụ ATM của ngân hàng Vietcombank đặt tại siêu thị Big C, thuộc khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiếp tục rút tiền trong tài khoản ngân hàng Agribank của chị Trần Thị Xoan được 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi mang toàn bộ số tiền rút được về nhà tại khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/09/2021 T sử dụng điện thoại thuê bao số 0706.007.888 điện thoại cho chị Trần Thị L thông qua số điện thoại ghi ở trong ví để trả lại chiếc ví đã nhật được, chị L hẹn T 12 giờ cùng ngày sẽ gặp T tại khu vực cây xăng Tín Nghĩa, ngã tư Tân Phong và sẽ cho T 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), nhưng T sợ bị chị L phát hiện T đã rút tiền trong tài khoản ngân hàng nên đã tắt máy. Do không liên lạc được với T nên chị L đã tìm kiếm số điện thoại 0706.007.888 trên ứng dụng “Zalo” thì phát hiện T là hàng xóm ở gần chị nên chị L đến Công an phường Trảng Dài trình báo. Công an phường mời T đến làm việc, T đã thừa nhận hành vi rút tiền trong tài khoản của chị Trần Thị Xoan, Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Biên Hòa Hoàng Nghĩa T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

+ Số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền trong tài khoản của chị Trần Thị Xoan, do chị Trần Thị L quản lý sử dụng đã bị T chiếm đoạt, số tiền 165.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền của chị Trần Thị L do T nhặt được sau khi bị phát hiện T đã đưa cho con trai là Hoàng Xuân D nhờ D trả lại cho chị L.

- 01 (một) chiếc ví nhãn hiệu Lecas bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid 19 và một thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị L, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank và một giấy xác nhận mở tài khoản của ngân hàng Agribank mang tên Trần Thị Xoan, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phùng Trần Anh Vũ, tất cả giấy tờ trên do chị Trần Thị L quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị L.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, số tài khoản 5912205071787 mang tên Trần Thị Xoan và 01 tờ giấy ghi “MK:494949” do chị Trần Thị L quản lý sử dụng, T nhặt được sau đó sử dụng rút trộm tiền trong tài khoản, sau khi rút được tiền T mang thẻ ATM về nhà nhưng không nhớ để ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

*\* Về dân sự:*

Quá trình điều tra, chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 175/CT-VKSBH ngày 31/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hoàng Nghĩa T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 và Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa T tù: 06 – 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm - 1 năm 8 tháng.

## **3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:**

- Người bị hại chị Trần Thị L trình bày trong hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân D trình bày trong hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Số tiền mà anh trả lại cho chị Trần Thị L là tiền bị cáo Hoàng Nghĩa T đưa cho anh, không phải tiền của anh nên anh không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo rất hối hận. Hiện nay bị cáo đã cao tuổi, lại mắc bệnh cao huyết áp, kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại chị Trần Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân D có đơn xin xét xử vắng mặt; chị L, anh D không có yêu cầu về phần dân sự, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo Hoàng Nghĩa T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 15/09/2021 tại các trụ ATM của ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Hiệp, Đồng Nai tại số 429, đường Đồng Khởi, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và trụ ATM của ngân hàng Vietcombank đặt tại siêu thị Big C, thuộc khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hoàng Nghĩa T đã có hành vi rút trộm số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng của chị Trần Thị Xoan giao cho chị Trần Thị L quản lý, sử dụng. Sau đó bị cáo T bị phát hiện, khởi tố để điều tra xử lý theo quy định.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Hoàng Nghĩa T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 175/CT-VKSBH ngày 31/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Hoàng Nghĩa T về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Về nhân thân:** Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, có cha được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, có anh trai là liệt sỹ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt thuộc trường hợp được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

**[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Người bị hại chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân D không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

+ Số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền trong tài khoản của chị Trần Thị Xoan, do chị Trần Thị L quản lý sử dụng đã bị T chiếm đoạt, số tiền 165.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền của chị Trần Thị L do T nhặt được sau khi bị phát hiện T đã đưa cho con trai là anh Hoàng Xuân D nhờ anh D trả lại cho chị L là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc ví nhãn hiệu Lecas bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid 19 và một thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị L, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank, một giấy xác nhận mở tài khoản của ngân hàng Agribank mang tên Trần Thị Xoan, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phùng Trần Anh Vũ, tất cả giấy tờ trên do chị Trần Thị L quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị L là phù hợp quy định của pháp luật.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, số tài khoản 5912205071787 mang tên Trần Thị Xoan và 01 tờ giấy ghi “MK:494949” do chị Trần Thị L quản lý sử dụng, T nhặt được sau đó sử dụng rút trộm tiền trong tài khoản, sau khi rút được tiền T mang thẻ ATM về nhà nhưng không nhớ để ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Nghĩa T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2022.

Giao bị cáo Hoàng Nghĩa T cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú

mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Nghĩa T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Trần Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo.
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú.
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**



